|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN  TỈNH TUYÊN QUANG  **SỞ Y TẾ**  Số: /TTr-SYT  ***(DỰ THẢO)*** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập ‑ Tự do ‑ Hạnh phúc**  *Tuyên Quang, ngày tháng 4 năm 2025* |

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị bàn hành Quyết định quy định phương thức chi trả**

**chính sách trợ giúp xã hội thông qua tổ chức dịch vụ**

**chi trả áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 thang 02 năm  
2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Nghị định số 75/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 ngày 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BLĐTBXH ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Thông tư số 50/2024/TT-BTC ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2021/TT-BTC ngày 15/9/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn khoản 1 và khoản 2 Điều 31 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Quyết định số 22/2022/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định phương thức chi trả chính sách trợ giúp xã hội; mức chi phí chi trả thông qua tổ chức dịch vụ chi trả áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Danh mục xây dựng Quyết định quy phạm pháp luậtcủa Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2025;

Sở Y tế kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Quyết định quy định phương thức chi trả chính sách trợ giúp xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang thay thế Quyết định số 22/2022/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định phương thức chi trả chính sách trợ giúp xã hội; mức chi phí chi trả thông qua tổ chức dịch vụ chi trả áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH**

**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 thang 02 năm  
2025;

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Nghị định số 75/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

- Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

- Thông tư số 02/2021/TT-BLĐTBXH ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

- Thông tư số 50/2024/TT-BTC ngày 17/7/2024 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2021/TT-BTC ngày 15/9/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn khoản 1 và khoản 2 Điều 31 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

- Quyết định số 22/2022/QĐ-UBND ngày 10/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định phương thức chi trả chính sách trợ giúp xã hội; mức chi phí chi trả thông qua tổ chức dịch vụ chi trả áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

- Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 21/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Danh mục xây dựng Quyết định quy phạm pháp luật  
của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2025.

**2. Cơ sở thực tiễn**

**2.1.** Ngày 10 tháng 7 năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 22/2022/QĐ-UBND về việc quy định phương thức chi trả chính sách trợ giúp xã hội; mức chi phí chi trả thông qua tổ chức dịch vụ chi trả áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Quyết định số 22/2022/QĐ-UBND được ban hành trên cơ sở các quy định của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Thông tư số 76/2021/TT-BTC ngày 15/9/2021 của Bộ Tài chính; Thông tư số 02/2021/TT-BLĐTBXH ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Theo đó, Quyết định số 22/2022/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2022 đã quy định phương thức chi trả và mức chi phí chi trả thông qua tổ chức dịch vụ chi trả, cụ thể:

*“1. Phương thức chi trả chính sách trợ giúp xã hội: Chi trả chính sách trợ giúp xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả.*

*2. Các chính sách chi trả qua tổ chức dịch vụ chi trả.*

*a) Chính sách trợ giúp xã hội thường xuyên và hỗ trợ nhận chăm sóc, nuôi dưỡng tại cộng đồng.*

*b) Chính sách trợ giúp xã hội khẩn cấp đối với các hỗ trợ bằng tiền và trợ giúp xã hội một lần theo thỏa thuận trong hợp đồng chi trả giữa Phòng Lao động ‑ Thương binh và Xã hội cấp huyện với tổ chức thực hiện dịch vụ chi trả.*

**2.2.**Đến ngày 17 tháng 7 năm 2024, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 50/2024/TT-BTC về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/21021/TT-BTC ngày 15/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn khoản 1 và khoản 2 Điều 31 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. Tại Điểm d Khoản 2 Điều 1*: “ Trường hợp thực hiện chi trả trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả;* ***Mức chi phí chi trả được xác định theo tỷ lệ % trên tổng số tiền chi trả cho các đối tượng bảo trợ xã hội do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định*** *tùy theo điều kiện địa bàn và thực tế số lượng đối tượng bảo trợ xã hội của từng địa phương”.*

Ngày 13 tháng 02 năm 2025 Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Văn bản số 54/HĐND-VHXH ngày 13/02/2025 về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về Nghị quyết **mức chi phí chi trả** cho tổ chức dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Hiện nay, Sở Y tế đang phối hợp với các đơn vị xây dựng hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định về mức chi phí chi trả.

**2.3.** Tại khoản 3 Điều 36 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: “*Quyết định phương thức chi trả chính sách trợ giúp xã hội phù hợp với tình hình thực tế của địa phương*”.

Tại điểm a, khoản 3 Điều 6 Thông tư số 02/2021/TT- BLĐTBXH của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định: *“Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: a) Có trách nhiệm tổ chức thực hiện chế độ chính sách; bố trí kinh phí;* ***quyết định phương thức chi trả****;....”.*

Do đó, Quyết định số 22/2022/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định phương thức chi trả chính sách trợ giúp xã hội; mức chi phí chi trả thông qua tổ chức dịch vụ chi trả áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang không còn phù hợp với quy định hiện hành *(Mức chi phí chi trả do Hội đồng nhân dân tỉnh quy định, Phương thức chi trả do Uy ban nhân dân tỉnh quy định).*

Từ những căn cứ, thực trạng và lý do nêu trên, việc ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 22/2022/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định phương thức chi trả chính sách trợ giúp xã hội; mức chi phí chi trả thông qua tổ chức dịch vụ chi trả áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang là cần thiết, phù hợp với tình hình thực tế và đảm bảo theo đúng quy định.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

**1. Mục đích**

- Để đảm bảo đúng quy định của các văn bản cấp trên quy định.

- Kịp thời cụ thể hoá điểm d khoản 7 Điều 3 Thông tư số 76/2021/TT-BTC *(được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 1 Thông tư số 50/2024/TT-BTC)* phù hợp với thực tế địa phương.

- Việc chi trả qua đơn vị dịch vụ chi trả đảm bảo số tiền trợ giúp xã hội đến tận tay người hưởng thụ đảm bảo an toàn, kịp thời, đúng thời gian yêu cầu chi trả; góp phần làm minh bạch, công khai giữa công tác quản lý nhà nước và nhiệm vụ chi trả trợ cấp hàng tháng cho đối tượng thụ hưởng.

**2. Quan điểm**

Bảo đảm phù hợp với quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Thông tư số 50/2024/TT-BTC ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài chính và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ các Văn bản chỉ đạo của Trung ương và tỉnh, Sở Y tế *(cơ quan chủ trì soạn thảo)* đã thực hiện các bước như sau:

- Rà soát đối tượng, thu thập thông tin, báo cáo kết quả thực hiện giai đoạn 2016-2021, đề xuất, xây dựng hồ sơ dự thảo Quyết định.

- Tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản đối với các sở, ngành, địa phương liên quan và đăng tải lên cổng thông tin điện tử tỉnh theo quy định. Trên cơ sở ý kiến tham gia, Sở Y tế tiếp thu, tổng hợp, bổ sung, hoàn thiện dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Sở Tư pháp thẩm định.

- Sở Tư pháp thẩm định.

- Sở Y tế hoàn thiện hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

1. **Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

(1) Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định về phương thức chi trả chính sách trợ giúp xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

(2) Đối tượng áp dụng: Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; tổ chức dịch vụ chi trả và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc chi trả chính sách trợ giúp xã hội.

**2. Bố cục của dự thảo Quyết định gồm 04 Điều**

**Điều 1.** Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

**Điều 2.** Phương thức chi trả chính sách trợ giúp xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả

**Điều 3.** Tổ chức thực hiện

**Điều 4.** Điều khoản thi hành

**3. Nội dung cơ bản**

1. Phương thức chi trả chính sách trợ giúp xã hội: Chi trả chính sách trợ giúp xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả.

2. Các chính sách chi trả qua tổ chức dịch vụ chi trả.

Chính sách trợ giúp xã hội hàng tháng theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP;

Chi phí mai táng theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP;

Chính sách hỗ trợ hộ gia đình, cá nhân chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP

Sở Y tế trân trọng kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định phương thức chi trả chính sách trợ giúp xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang *(thay thế Quyết định số 22/2022/QĐ-UBND)*./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên (Kính trình);  - Giám đốc Sở;  - Phó Giám đốc phụ trách;  - Phòng BT&TNXH;  - Lưu: VT, BT&TNXH (Thùy). | **GIÁM ĐỐC**  **Nguyễn Thành Hừng** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  | |  |  |  | |  |  |  |  | |  |
|  | | | | | | | | | | | | | |
|  | | | | | | | | | | | | | |
|  |  | |  |  |  | |  |  |  |  |  | |  |
|  | | | | | | | | |  |  |  |  | |
|  |  | | | | | | | | | | | | |
|  |  | | | | | | | | | | | | |